

DANH SÁCH THEO DỜI SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 23 NỢ TIỀN HỌC PHÍ

Tính đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2026

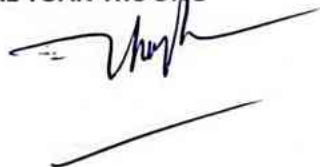
Stt	MSSV	Họ đệm	Tên	Lớp học	NoTruoc	Số tiền học phí HK2 phải nộp	Số tiền học phí đã nộp	Số tiền nợ học phí HK2 Nh25-26 còn phải nộp	Tổng nợ học phí còn phải nộp
1	506230374	Khương Vỹ	Cường	CD23CM1		2,970,000		2,970,000	2,970,000
2	506230058	Bùi Trung	Kiên	CD23CM1		3,960,000	1,485,000	2,475,000	2,475,000
3	506230496	Nguyễn Văn	Toàn	CD23CM1		1,485,000		1,485,000	1,485,000
4	501230026	Diệp Tuấn	Khải	CD23CT1	4,950,000	5,445,000		5,445,000	10,395,000
5	501230604	Phạm Nguyễn Huy	Hoàng	CD23CT12		4,950,000		4,950,000	4,950,000
6	501230606	Võ Văn	Thiện	CD23CT12		4,455,000		4,455,000	4,455,000
7	510230118	Nguyễn Lê Thái	An	CD23CT2		2,475,000		2,475,000	2,475,000
8	501230428	Nguyễn Hoài	Anh	CD23CT2		2,475,000		2,475,000	2,475,000
9	514230085	Trần Nguyễn Bảo	Anh	CD23CT2		990,000		990,000	990,000
10	501230447	Nguyễn Quốc	Huy	CD23CT2		990,000		990,000	990,000
11	501230067	Võ Chí	Tường	CD23CT2	1,485,000	1,485,000		1,485,000	2,970,000
12	501230146	Nguyễn Thành	Vinh	CD23CT2		4,455,000		4,455,000	4,455,000
13	501230390	Nguyễn Thành	Đô	CD23CT3		1,485,000		1,485,000	1,485,000
14	501230314	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	CD23CT3		2,970,000		2,970,000	2,970,000
15	501230386	Nguyễn Chí	Linh	CD23CT3		2,970,000		2,970,000	2,970,000
16	501230185	Ngô Ngọc	Nhân	CD23CT3	4,455,000	4,455,000		4,455,000	8,910,000
17	501230360	Nguyễn Lữ Minh	Thông	CD23CT3	8,910,000	1,485,000		1,485,000	10,395,000
18	501230270	Thái Huỳnh Trung	Hiếu	CD23CT4		2,970,000		2,970,000	2,970,000
19	501230350	Trần Hồ Anh	Kiệt	CD23CT4	1,485,000	1,485,000		1,485,000	2,970,000
20	501230203	Trần Đình	Phong	CD23CT4		8,415,000		8,415,000	8,415,000
21	501230248	Lê Tấn	Tài	CD23CT4		2,970,000		2,970,000	2,970,000
22	501230296	Phạm Dương	Thanh	CD23CT4		2,970,000		2,970,000	2,970,000
23	501230409	Giáp Võ Quang	Đại	CD23CT5		3,960,000		3,960,000	3,960,000
24	501230414	Dương Tấn	Kiệt	CD23CT5		990,000		990,000	990,000
25	501230193	Lê Nguyễn Tấn	Nguyễn	CD23CT5		990,000		990,000	990,000
26	501230339	Lê Nguyễn Quốc	An	CD23CT6	2,970,000	5,940,000		5,940,000	8,910,000
27	501230209	Cáp Hữu	Chiến	CD23CT6		990,000		990,000	990,000
28	501230230	Vũ Đình Tuấn	Duy	CD23CT6	5,940,000	2,970,000		2,970,000	8,910,000
29	501230094	Nguyễn Phạm Hoàng	Lam	CD23CT6	19,305,000	9,405,000		9,405,000	28,710,000
30	501230506	Triệu Khánh	Lâm	CD23CT6		2,475,000		2,475,000	2,475,000
31	501230129	Trần Quang	Mạnh	CD23CT6		2,970,000		2,970,000	2,970,000
32	501230328	Nguyễn Anh	Quân	CD23CT6		4,455,000		4,455,000	4,455,000
33	501230509	Trương Ngọc	Thông	CD23CT6		4,455,000		4,455,000	4,455,000
34	501230533	Nguyễn Đức	Trọng	CD23CT6	5,940,000	6,435,000		6,435,000	12,375,000
35	501230491	Phạm Thanh	Tùng	CD23CT6	2,970,000	2,970,000		2,970,000	5,940,000
36	501230559	Nguyễn Quốc	Cường	CD23CT7	5,940,000	990,000		990,000	6,930,000
37	501230484	Quảng Đại	Khít	CD23CT7		3,960,000		3,960,000	3,960,000
38	501230581	Hồ Trọng	Khôi	CD23CT7		990,000		990,000	990,000
39	501230532	Cao Vũ Gia	Nguyễn	CD23CT7		990,000		990,000	990,000
40	501230547	Nguyễn Phát	Tài	CD23CT7		1,485,000		1,485,000	1,485,000
41	510230619	Tô Phan Trường	An	CD23DH2	2,475,000	4,950,000		4,950,000	7,425,000

42	510230175	Lê Nguyễn Mai	Anh	CD23DH2	11,880,000	2,970,000		2,970,000	14,850,000
43	510230366	Nguyễn Gia	Bảo	CD23DH2		990,000		990,000	990,000
44	510230258	Phan Nhật	Duy	CD23DH2		2,970,000		2,970,000	2,970,000
45	510230136	Lê Hoài	Linh	CD23DH2		1,980,000		1,980,000	1,980,000
46	510230516	Võ Phạm Mỹ	Tiền	CD23DH2		990,000		990,000	990,000
47	510230232	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	CD23DH2	24,750,000	7,425,000		7,425,000	32,175,000
48	510230251	Nguyễn Doãn Hải	Đăng	CD23DH3		990,000		990,000	990,000
49	510230164	Trương Võ Tuấn	Kiệt	CD23DH3		2,475,000		2,475,000	2,475,000
50	510230091	Cao Phi	Long	CD23DH3		7,425,000		7,425,000	7,425,000
51	510230413	Lê Trần Anh	Quản	CD23DH3	2,970,000	5,940,000		5,940,000	8,910,000
52	510230417	Huỳnh Quốc Gia	Quyển	CD23DH3		3,960,000		3,960,000	3,960,000
53	510230535	Hồ Nguyễn Uyên	Thi	CD23DH3		990,000		990,000	990,000
54	510230419	Nguyễn Thanh	Trí	CD23DH3		4,950,000		4,950,000	4,950,000
55	510230268	Hà Thanh	Vinh	CD23DH3		1,485,000		1,485,000	1,485,000
56	508230470	Trần Thị Thu	Nga	CD23KT1	990,000	3,960,000		3,960,000	4,950,000
57	510230138	Đặng Thị Tuyết	Ngọc	CD23KT1		990,000		990,000	990,000
58	514230538	Phượng Gia	Bảo	CD23LM1		1,980,000		1,980,000	1,980,000
59	514230303	Hồ Phước	Duy	CD23LM1		4,455,000		4,455,000	4,455,000
60	514230035	Suôn	Tía	CD23LM1	4,950,000	6,930,000		6,930,000	11,880,000
61	506230030	Nguyễn Thanh	Toàn	CD23LM1		1,485,000		1,485,000	1,485,000
62	501230442	Đào Kim Nhật	Vương	CD23LM1		6,930,000		6,930,000	6,930,000
64	501230302	Nguyễn Anh	Văn	CD23TM1		1,980,000		1,980,000	1,980,000
65	517230537	Tô Thị Kiều	My	CD23TT1	2,970,000	3,465,000		3,465,000	6,435,000
66	517230638	Trần Thị Trúc	Phượng	CD23TT1	1,485,000	5,445,000		5,445,000	6,930,000
67	517230549	Phạm Duy	Tân	CD23TT1	11,385,000	3,465,000		3,465,000	14,850,000
68	517230380	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	CD23TT1		2,970,000		2,970,000	2,970,000
69	518230614	Phạm Thị Bạch	Dương	CD23TW1		4,455,000		4,455,000	4,455,000
		CỘNG			128,205,000	224,730,000	1,485,000	223,245,000	351,450,000

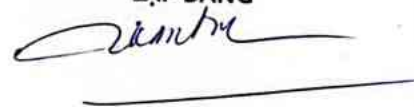
HIỆU TRƯỞNG



KẾ TOÁN TRƯỞNG



LẬP BẢNG



Lô Thị Thanh Nhàn